

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Hiếu

- Ông Nguyễn Phi Đình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, Sinh ngày: 11/10/1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H1 và bà: Nguyễn Thị Thúy A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 02/4/2013 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11396 về hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng, cùng ngày đã nộp đủ tiền phạt; ngày 11/7/2013 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14371 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.000.000 đồng, cùng ngày đã nộp đủ tiền phạt; ngày 20/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06, với thời hạn 02 năm, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 23/01/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam C (có mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thúy A (mẹ đẻ của bị cáo H); Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Công ty L; Địa chỉ: Số D, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Bị hại:** Chị Trần Thị T1; sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Nguyễn Trọng V; sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Công an; Trú tại: phòng A, tòa C, chung cư V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Thúy A; sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Tiến H2; sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ dân phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị V1; sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm:** đồng chí Hoàng Trung K, Đ/c Nguyễn Trọng K1 - cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Nguyễn Quốc H và Nguyễn Sỹ H3 có mâu thuẫn với nhau nên vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 16/02/2024, khi Nguyễn Quốc H đi qua khu vực hồ B thuộc phường N, thành phố H thì nhìn thấy có hai người đàn ông đang ngồi chơi ở gần hồ. Nguyễn Quốc H nghĩ một trong hai người này là anh H3 nên H đi về nhà lấy một con dao dài 42 cm đi bộ quay lại khu vực hồ B để chém anh H3. Khi đi đến trước số nhà G, ngõ I, đường N thuộc phường N, thành phố H, H gặp chị Trần Thị T1 (sinh năm: 1991, trú tại: Tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đang đi bộ ngược chiều. Nguyễn Quốc H nghĩ rằng chị T1 có lời nói xúc phạm đến mình nên H đi đến gần chị T1 rồi vung dao chém 01 nhát vào người chị T1, theo phản xạ chị T1 dơ tay trái lên đỡ thì dao chém trúng vào bàn tay trái. Lúc này, chị T1 quay người bỏ chạy thì H tiếp tục chém 01 nhát thì trúng vào đầu của chị T1. Sau khi chém chị T1, Nguyễn Quốc H đi bộ ra khu vực hồ B thì nhìn thấy anh Nguyễn Trọng V (sinh năm 1994, trú tại: chung cư V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đang ngồi sát mép hồ, mặt quay ra phía hồ nói chuyện điện thoại. Nguyễn Quốc H nghĩ anh V là anh Nguyễn Sỹ H3 nên H đi lại gần vung dao chém 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bàn tay trái của anh V. Sau đó, H tiếp tục vung dao chém 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới,

từ phải qua trái vào người của anh V thì anh V quay người lại dơ tay trái lên đỡ và bị cán dao đập vào cẳng tay. Lúc này H nhận ra đã chém nhầm người nên nhanh chóng bỏ đi và vớt dao xuống hồ B. Khi Nguyễn Quốc H đi đến khu vực sân bóng đá thuộc Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao tỉnh H thì bị anh Nguyễn Tiến H2 và Công an phường N bắt giữ đưa về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 21/02/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận: Mề bả ngoài xương sọ vùng thái dương trái kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể (TTCT) là 06%; Vết thương vùng đỉnh thái dương trái kích thước 06 x 0,4 cm, tỷ lệ TTCT là 02%; 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái vết bầm tím kích thước 06 x 03cm, tỷ lệ TTCT là 0,5%; Vết thương đốt 2 ngón I bàn tay trái kích thước 05 x 0,3cm, tỷ lệ TTCT là 02%; Gãy đốt 2 ngón I bàn tay trái, tỷ lệ TTCT là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Trần Thị T1 là 12%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 20/02/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận: Vết xây xát da mặt mu đốt 3 ngón II bàn tay trái kích thước 0,5 x 0,2cm, tỷ lệ TTCT là 0,5%; Vết thương mặt mu đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước (2,5 x 0,2cm, tỷ lệ TTCT là 01%; Vết thương mu đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 2,5 x 0,2 cm, tỷ lệ TTCT là 01%; Vết thương mặt mu đốt 1 ngón V bàn tay trái kích thước 1,5 x 0,2cm, tỷ lệ TTCT là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Trọng V là 03%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 06/KLGĐ, ngày 10/5/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T, V2 kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo Nguyễn Quốc H bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, với thể rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F19.7 (các rối loạn tâm thần mức độ vừa); Tại các thời điểm nêu trên, bị cáo Nguyễn Quốc H hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TPHT ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Hoàng về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2024 và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có bài phát biểu gửi tòa án về quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H với nội dung sau: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, không có oan sai. Tuy nhiên, do bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bản thân bị cáo sau khi phạm tội ăn năn, hối cải và đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Nguyễn Quốc H khai nhận: khoảng thời gian từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút, ngày 16/2/2024 tại khu vực đầu ngõ I, đường N và tại khu vực hồ B đều thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, do nghĩ rằng mình bị xúc phạm và nhận nhầm người nên Nguyễn Quốc H đã dùng 01 con dao dài 42cm (có lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản rộng 6cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12cm) chém vào tay trái và vùng đỉnh thái dương chị Trần Thị T1, làm chị T1 bị thương tích với tỷ lệ 12% và chém vào bàn tay trái của anh Nguyễn Trọng V, làm anh V bị thương tích với tỷ lệ 03%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 21/02/2024 và số 29/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 20/02/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y. Hành vi của bị cáo là sử dụng dao chém gây thương tích cho các bị hại, bị cáo và các bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn gì. Chỉ vì nhầm lẫn mà bị cáo vô cố dùng dao (là sử dụng hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho các bị hại, hành vi trên của bị cáo là có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của người khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có

đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại Điểm b, q, s khoản 1; khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về hình phạt, mức án đề nghị đối với Nguyễn Quốc H là thỏa đáng.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc H đã tác động gia đình bồi thường cho chị Trần Thị T1 số tiền 15.000.000 đồng, chị T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Trọng V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về vật chứng:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 01 con dao dài 42 cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản rộng 6cm, bị cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải), cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12cm thu giữ tại Nguyễn Quốc H là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố Nguyễn Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Quốc H **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 con dao dài 42 cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản rộng 6cm, bị cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải), cán dao bằng gỗ màu nâu dài 12cm thu giữ tại Nguyễn Quốc H là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CAHT;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng